

SỐ 625

# KINH ĐẠI THỌ KHẮN-NA-LA VƯƠNG SỞ VẤN

*Hán dịch: Đời Dao Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập, người nước Quy Tư.*

## QUYỂN 1

Tôi nghe như vậy:

Một thuở, Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật tại thành Vương xá, cùng với sáu trăm hai mươi ngàn vị Đại Tỳ-kheo, bảy mươi hai ngàn vị Đại Bồ-tát, đều là những bậc từ các cõi trong mười phương tập họp đến, đều đã đạt được Đà-la-ni vô ngại biện tài, tiến vào niệ̣m tuệ, đầy đủ tâm quý, ý chí bền vững như kim cương, khéo léo tu hành, thành tựu đầy đủ tất cả Phật Pháp. Bản thân chư vị ấy chẳng quên mất tâm Bồ-đề, cũng khiến người khác chẳng quên mất tâm ấy. Chư vị ấy khéo điều phục, mềm dẻo thu nhiếp các căn, có khả năng, biết bỏ đi những vật mình yêu thích, khéo dùng giới thanh tịnh tự trang nghiêm. Đối với các chúng sinh, tâm chư vị ấy bình đẳng, dùng sức nhẫn nhu hòa tự trang nghiêm. Ở trong vô lượng ức a-tăng-kỳ kiếp, chư vị ấy cần mẫn tu các lực Tam-muội thiền định giải thoát, đến đi bằng thần thông tự tại vô ngại, khéo léo dùng trí tuệ phân biệt cú nghĩa tất cả các pháp, tâm chẳng lay động như núi chúa lớn. Đối với chúng sinh, tâm chư vị ấy bình đẳng như đất, nước, lửa, gió, khéo léo lia khỏi ái dục, sân hận, thường thực hành tâm Từ bi, luôn để lại ánh sáng từ bi chiếu khắp chúng sinh; an trụ đại Bi, thường siêng năng quan sát tất cả chúng sinh, an trụ nơi đại Hỷ, ưa thích pháp cụ túc; an trụ nơi đại Xả được “Vô nhị trí”; lợi lộc, suy bại, hủy hoại, khen ngợi, chê bai, khổ, vui... những pháp thế gian như vậy chư vị ấy đều vượt qua. Bằng ánh sáng trí tuệ, họ tự điều phục chính mình và điều phục người khác, hàng phục các ma, ở thế gian khó gặp như hoa Ưu-đàm, ở trong chúng sinh gồm lên tiếng gầm sư tử chúa, rồ ráo được Niết-bàn, ưa thích bốn vô sở úy thậm thâm.

Chư vị đó đã được Như Lai ấn chứng, được thọ ký không lầm lẫn, đúng như lời dạy mà tu hành. Đối với nghĩa lý, ý vị của pháp tạng thậm thâm rất hợp nhau, che khuất cả mặt trời, mặt trăng; danh tiếng vang lừng khắp mười phương thế giới. Nếu vì hộ trì các Đức Phật thì chư vị ấy giữ gìn Pháp tạng còn mãi, chẳng dứt tuyệt chủng tánh Tam bảo, có thể đi qua vô biên cõi Phật, hiểu rành biết rõ mọi điều rồi tùy nghi cung cấp, phụng sự các Đức Phật Thế Tôn để nghe nhận giáo pháp, thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sinh đến được bờ kia của chúng sinh mà thuyết pháp phù hợp, biết rõ ý tưởng của tịnh, nhiệm mầu, lời nói khéo léo, là bậc Đại Y vương khéo trị các bệnh. Ở trong vô lượng, vô số cõi, chư vị ấy đã gieo trồng các thiện căn, khéo chữa nhóm tướng tốt phước đức trang nghiêm, có thể hiểu rõ trọn vẹn Không, Vô tướng, Vô nguyện, lý giải rõ các pháp như huyễn, như lửa hừng, như trăng trong nước, như cảnh

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tượng trong mộng, hiểu rõ hết âm thanh, lời nói của tất cả chúng sinh, khéo phân biệt pháp, thuyết giảng trôi chảy vô tận, khéo léo quan sát trí tuệ xuất thế, thành tựu đại lực, tiếp cận mười Phật lực, đạt được ánh sáng Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn và Phật nhãn. Chư vị ấy khéo tu tập các pháp phân trợ đạo trang nghiêm, giỏi lý giải, vượt qua tất cả các cõi. Sáng tỏ Pháp tạng của Bồ-tát thù nhiếp, khéo léo vận chuyển bánh xe pháp bất thoái, được Tướng ấn Tam-muội, biết rõ Tam-muội Kim cương trường, tất cả các pháp Tam-muội tự tại. Chư vị ấy thường thị hiện ở trước mặt, tay cầm cây đũa báu lớn, tâm thì khiêm hạ đối với các chúng sinh, thường quan sát trí tuệ của các chúng sinh thực hành Phật sự, việc làm đã xong, đều đã chứa nhóm tất cả công đức đến hết kiếp vị lai. Công đức của chư vị ấy chẳng thể nói cùng tận được.

Tên các vị Bồ-tát ấy là Bồ-tát Bảo Trụ, Bồ-tát Bảo Hữu, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Bảo Hoa, Bồ-tát Bảo Vương, Bồ-tát Hỷ Kiến, Bồ-tát Ái Ý, Bồ-tát Ái Nhãn Kiến, Bồ-tát Trì Địa, Bồ-tát Tác Hỷ, Bồ-tát Đại Thế, Bồ-tát Đại Đức, Bồ-tát Hàng Ma, Bồ-tát Ma Cưu, Bồ-tát Nhu Thiên, Bồ-tát Mạn-đà-la Hương, Bồ-tát Bảo Hỷ, Bồ-tát Đăng Quán, Bồ-tát Vô Cao Hạ, Bồ-tát Thiện Ngư, Bồ-tát Nhất Thiết Chúng sinh Bất Thỉnh Hữu, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Vân Âm, Bồ-tát Trì Sơn Nghiêm, Bồ-tát Sơn Tích, Bồ-tát Thượng Hữu, Bồ-tát Dũng Hữu, Bồ-tát Quang Minh, Bồ-tát Quang Đức, Bồ-tát Đăng Vương, Bồ-tát Quán Chí, Bồ-tát Quang Trang Nghiêm, Bồ-tát Tọa Thế Quan, Bồ-tát Thiên Quan, Bồ-tát Thiên Vương, Bồ-tát Thiên Nhân Quán, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Thiện Tý, Bồ-tát Tư Chí, Bồ-tát Thiện Trụ Chí, Bồ-tát Thiện Trụ Nghiệp, Bồ-tát Bất Động Túc Tập, Bồ-tát Kim Cương Túc Tấn, Bồ-tát Việt Tam Giới Túc, Bồ-tát Tật Biện, Bồ-tát Tốc Biện, Bồ-tát Vô Đoạn Biện, Bồ-tát Trụ Biện, Bồ-tát Diệu Âm, Bồ-tát Phạm Âm, Bồ-tát Hỷ Nhất Thiết Chúng Sinh Âm, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử,... bảy mươi hai ngàn vị Thượng thủ như vậy.

Bấy giờ Đế Thích, Phạm Thiên vương, các vị hộ thế cùng các bậc đại oai đức khác, các Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân... Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di... ở trong tam thiên đại thiên thế giới này đều đến tụ họp nơi đây vì muốn được nghe pháp. Bấy giờ, Thế Tôn vì vô lượng trăm ngàn đại chúng cung kính vây quanh mà diễn nói pháp mầu. Lúc ấy Bồ-tát Thiên Quan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục, trật áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, chấp tay hướng về Đức Phật, dùng kệ khen:

*Thế Tôn vì đời làm đèn sáng  
Trí tuệ lợi ích cho thế gian  
Khiến người si mê được sáng suốt  
Con nay cúi lạy Đấng Ly Thế.  
Đấng Thập Lực bố thí tối thắng  
Khéo tự điều tâm đến “bờ kia”  
Trời, người, rồng, thần đến cúng dường  
Cúi đầu kính lạy Đấng Thiệu Kết.  
Thắng tướng, thế gian nhiều lợi ích  
Ánh sáng tỏa khắp nơi sắc vàng  
Giữ giới thanh tịnh diệu, tiếng tuyệt vời  
Lạy Đấng ba cõi không ai sánh.  
Độ chúng sinh đến bờ thanh tịnh*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Điều phục các luận không thể lay  
Khéo biết rõ hết tâm chúng sinh  
Cúi lễ Đấng Đại Bi cao cả.  
Chẳng sinh chấp trước, đoạn kết sử  
Dùng sức hàng oán an trụ giới  
Thế Tôn, kết sử cấu uế sạch  
Con nay lễ Đấng hàng phục oan.  
Hơn hết các báu, không tỳ vết  
Thường vui, trí tuệ lấy làm đầu  
Đoạn trừ tham, sân, si, phiền não  
Lạy Đấng Bình đẳng như hư không.  
Diễn thuyết Tứ đế độ bốn loài  
Thí tịnh nhơn, thuyết pháp cam lồ  
Hành hóa vì lợi người ba cõi!  
Con cúi lễ Đấng Trì Luân tướng.  
Thường được người, trời hay dưng cúng  
Thường hóa độ, giải thoát chúng sinh  
Hư không trời người đã cúng dường  
Con cúi đầu lạy Bạc Nhân Thắng.  
Thường ưa tập trung pháp Chánh Thiện  
Ban lòng Từ đều khắp thế gian.  
Đấng Nhân Tôn trụ đạo chánh chân!  
Lạy Đấng Nhiếp trừ tất cả đức.  
Tiếng thanh tịnh giảng nói điều lành  
Tiếng Phạm âm dịu dàng, vừa ý  
Hiểu rõ các âm “đến bờ kia”  
Lạy Đấng Mỹ diệu nói như thật.  
Nẻo không, vô tướng và vô tác  
Giữ gìn pháp khó thấy thậm thâm  
Khéo léo tiến vào đường giải thoát  
Lạy Đấng Biết rõ đạo giải thoát.  
Thế Tôn thông đạt, biết nhân duyên  
Thường đoạn trừ sạch Kiến nhị biên  
Nói đúng nhân duyên, nghiệp quả báo  
Con lạy Đấng ly kiến thế gian.  
Không có người đi cùng kẻ đến  
Khéo quán các pháp không khinh mạn  
Thấy như huyễn hóa trắng đáy nước  
Cúi đầu lạy Đấng Thiện Pháp Nhãn.  
Sinh hoặc vô sinh đều vô sinh  
Hoặc sinh và diệt cũng vô diệt  
Đúng nơi pháp trụ làm chỗ dừng  
Đấng Điều Ngự trụ nơi như thế.  
Nên lời Ngài nói đều chân thật  
An trụ Như như trừ khuynh động

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thân núi Kim cương chẳng lay động  
Con cúi đầu lễ Đấng Như Như.  
Thân, miệng, ý Ngài chẳng khác đâu  
Danh tiếng vang lừng trong ba cõi  
Con nay xin hỏi đấng trượng phu  
Nguyện xin được Ngài thuyết giảng cho!*

Bấy giờ, Bồ-tát Thiên Quan dùng kệ tán thán Phật xong, bạch Đức Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Con nay có đôi điều muốn hỏi trong pháp vi diệu thù thắng của Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Giác, như Phật hứa thì con mới dám xin hỏi.

Lúc ấy Phật bảo Bồ-tát Thiên Quan:

–Này Thiện nam! Có điều gì nghi ngờ thì ông cứ hỏi, Như Lai sẽ thuyết giảng khiến ông vui lòng!”

Bấy giờ Bồ-tát Thiên Quan bạch Phật:

–Kính Đức Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát thành tựu được các loại biện tài trang nghiêm?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát thêm được Thắng trí, biết phân biệt rõ pháp thâm tham?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát biết rõ các căn?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát có thể hiểu biết hoàn cảnh phù hợp để nói pháp?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát biết được tâm hạnh của tất cả chúng sinh?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát biết tất cả tác nhân và quả báo, cũng biết được lỗi đã tạo ra không mất đi?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát trang nghiêm bằng Bồ thí?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát trang nghiêm bằng Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát có thể thông đạt trang nghiêm phạm đạo?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát không mất thần thông?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát dứt sạch các kết sử?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát qua “đến bờ kia”?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát có thể thị hiện tất cả Thanh văn, Duyên giác và oai nghi, hình sắc của các chúng sinh không có sai biệt?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát quán sát sinh tử mà chẳng trụ ở Niết-bàn?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát quán sát cõi chúng sinh giới mà chẳng động đến pháp giới?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát chẳng thoái lui mất lợi ích mà nghĩ đến thị thiện mất lợi ích?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát có cửa báu lớn, cõi nước vô tận mà dùng sức phương tiện thị hiện bản cùng?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát tu hành các hạnh khiến cho cửa “hữu tác” nhập vào cửa “vô tác”?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát khéo léo quán sát các pháp?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát quyết định phân biệt tất cả các pháp?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát thực hành các pháp thế gian mà chẳng bị nhiễm ô?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát trụ ở pháp tự tại chẳng mong nhờ vào pháp

khác?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát chẳng rời chư Phật?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát tự điều phục không có các pháp ác?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát làm thầy dẫn đường giỏi mà chẳng tiếc lần pháp?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát vì các chúng sinh làm chỗ nương tựa chân thật?

Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát ở trong tất cả các pháp đạt được địa vị Quán đảnh?

Bấy giờ Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Thiên Quan:

–Hay thay, hay thay! Này Thiện nam! Hôm nay ông đã hỏi nhiều điều làm lợi ích an lạc thế gian, lợi ích an người trời, hộ trì các vị Bồ-tát đời vị lai.

Này Thiện nam! Ông thường đã từng ở hàng hà sa chỗ các Đức Phật Thế Tôn thưa hỏi những điều khó hiểu. Nay ông lại sẽ đem đến lợi ích, an lạc lớn cho các vị Bồ-tát vị lai, khiến cho pháp Đại thừa này được trụ thế lâu dài. Này Thiện nam! Ông đã hỏi thì hãy chú tâm lắng nghe!

Bồ-tát Thiên Quan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con xin lắng nghe và nhận lãnh.

Đức Phật dạy:

–Này Thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì được các loại biện tài trang nghiêm! Những gì là bốn?

Đó là:

1. Bồ-tát đối với chúng sinh không có lòng xâm hại, xả tất cả các vật mình ưa thích mà lòng không hối tiếc.

2. Có người thuyết pháp chẳng làm đứt đoạn lời nói của họ mà khởi lòng tùy hỷ, vui mừng khen ngợi “Hay thay” thỉnh cầu thuyết pháp.

3. Hoặc ngày đêm, hoặc ở trong Tăng chúng, hoặc nơi tháp Phật, dùng tâm Bồ-đề thường làm người dẫn đường trước tiên.

4. Khởi lên tâm, ý chí ham muốn ưa thích các pháp mà Bồ-tát này chuyên tâm muốn đem pháp bố thí bình đẳng chẳng mong lợi dưỡng.

Này Thiện nam! Đó là bốn pháp mà Bồ-tát thành tựu thì thành được các loại biện tài trang nghiêm.

Này Thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì được tăng trưởng trí, biết phân biệt rõ pháp thậm thâm. Những gì là bốn?

1. Thuận theo pháp nhân duyên, biết thật tánh của ngã.

2. Biết vào thật tánh của tất cả chúng sinh.

3. Biết hạnh sinh tử không có kẻ đến không có người đi.

4. Biết ẩn tướng hư không của tất cả các pháp.

Đó là bốn pháp.

Này Thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì biết rõ các căn. Những gì là bốn?

1. Biết hoàn toàn pháp giới môn.

2. Quan sát các pháp môn không có chướng ngại.

3. Biết các thần thông.

4. Khéo điều phục tâm, không có hai hạnh.

Đó là bốn pháp.

Này Thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì có thể biết rõ đúng lúc nên nói

pháp. Những gì là bốn?

Đó là:

1. Trí biện tài.
2. Trí độ chúng sinh.
3. Trí phân biệt pháp.
4. Tự tịnh tâm của mình cũng tịnh tâm của tất cả chúng sinh.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì biết rõ tâm hành của tất cả chúng sinh. Những gì là bốn?

1. Trí tuệ siêu xuất, trí không có chướng ngại.
2. Nhập vào phương tiện.
3. Các “hữu” đã tạo tác chẳng hối hận nửa chừng.
4. Có thể tự giác ngộ.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì biết được tạo nhân sẽ chịu nghiệp báo, cũng biết được cái lỗi trong hành động của mình không mất. Những gì là bốn?

1. Chẳng nói đoạn diệt, cũng chẳng nói thường còn.
2. Đối với nghiệp báo đúng như thật mà biết.
3. Đúng như pháp mà hiện ra tướng các pháp trong đó không ngã, không ngã sở.
4. Biết những việc mình tạo tác chẳng mất quả báo.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu, bốn pháp để trang nghiêm bố thí. Những gì là bốn?

1. Trang nghiêm tướng.
2. Trang nghiêm tốt đẹp.
3. Sắc không ai so sánh được.
4. Cõi nước vô tận và dùng tay báu.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp để trang nghiêm trì giới. Những gì là bốn?

1. Làm vua Chuyển luân mà khéo trang nghiêm tâm Bồ-đề.
2. Làm Thích Đề-hoàn Nhân mà khéo trang nghiêm tâm Bồ-đề.
3. Làm vua Đại phạm mà khéo trang nghiêm tâm Bồ-đề.
4. Chẳng đọa đường ác, sinh cõi thiện trời người mà khéo trang nghiêm tâm Bồ-đề.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp để trang nghiêm nhẫn nhục. Những gì là bốn?

1. Phát ra âm thanh Phạm, âm thanh Ca-lăng-tần-già.
2. Nhiều người yêu mến, tâm ý vui vẻ.
3. Kiên cố tu pháp lành.
4. Được da màu vàng ròng.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp để trang nghiêm tinh tấn, không thể phá hoại. Những gì là bốn?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Được tất cả chúng sinh không thể hủy hoại.
2. Vì các chúng sinh làm người bạn không rời.
3. Đã có làm việc gì thì chuyên chí chẳng giải đãi, không mệt mỏi, chán nản.
4. Ưu tập trung nhiều hiểu biết, trang nghiêm trí bền vững.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp để trang nghiêm thiền định. Những gì là bốn?

1. Không có các náo loạn.
2. Không buông lung.
3. Không xan tham, kiêu mạn.
4. Chẳng xả điều phục tâm.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp để trang nghiêm trí tuệ. Những gì là bốn?

1. Chẳng nói đến ngã nhân, chúng sinh, thọ mạng.
2. Đạt được biện tài vô ngại.
3. Có thể phân biệt giỏi các cú nghĩa.
4. Đối với tất cả các pháp không có nghi hoặc.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp để trang nghiêm Phạm đạo. Những gì là bốn?

1. Ở chỗ thanh tịnh phát khởi tâm Từ.
2. Vì giáo hóa chúng sinh phát khởi tâm Bi.
3. Hộ trì chánh pháp, phát khởi tâm Hỷ.
4. Sinh trí Như Lai phát khởi tâm Xả.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì chẳng mất thần thông.

Những gì là bốn?

1. Nhập vào Tứ thiền mà chẳng thoái mất.
2. Nhập vào bốn Định mà biết phương tiện.
3. Tâm được tự tại biết tất cả pháp.
4. Dùng thần thông đi đến vô lượng cõi Phật.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì đoạn dứt kết sử. Những gì là bốn?

1. Bên trong tự tịch tĩnh, cũng tịch tĩnh cả bên ngoài.
2. Khéo quan sát các pháp biết chúng như huyễn hóa.
3. Có sức đại trí.
4. Có sức phi kiêu mạn.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì có thể thị hiện oai nghi hình sắc của tất cả các Thanh văn, Duyên giác và các chúng sinh không có khác biệt. Những gì là bốn?

1. Khéo phát khởi Tam-muội như huyễn.
2. Biết tất cả các pháp tướng đúng như thật.
3. Khéo quán sát ngũ thông.

4. Tự quan sát thân mình như huyễn hóa.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì nghĩ đến sinh tử mà chẳng trụ Niết-bàn. Những gì là bốn?

1. Chư Phật hộ trì.
2. Tự mình có tâm Bi rộng lớn.
3. Phương tiện khéo léo.
4. Chẳng xả bản nguyện.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì quán sát chúng sinh giới mà chẳng động pháp giới. Những gì là bốn?

1. Quan sát cái thật tính của mình thông đạt được pháp tánh.
2. Quan sát tính chúng sinh chẳng nghi ngờ tánh trí.
3. Quán tưởng chúng sinh đồng với tánh Niết-bàn.
4. (\*)

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì chẳng làm mất lợi ích mà thị hiện mất lợi ích. Những gì là bốn?

1. Đem tâm chí chuyên chú hướng về Niết-bàn.
2. Đi vào cõi sinh tử để tu hành.
3. Chí nguyện ham muốn tất cả Phật pháp.
4. Thị hiện làm Thanh văn, Duyên giác để điều phục.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì có của báu lớn, cõi nước vô tận, dùng diệu lực phương tiện thị hiện làm kẻ bần cùng không có của cải. Những gì là bốn?

1. Vì hóa độ các chúng sinh thù thắng nên thị hiện hoặc vua Chuyển luân hoặc Đế Thích hoặc vua Phạm thiên.

2. Vì hóa độ chúng sinh bần cùng nên hóa hiện làm kẻ bần cùng.
3. Gặp người đến cầu xin thì đem tất cả của cải của mình ra cho hết.
4. Gặp người giàu có thì thị hiện của báu vô tận, có sức tự tại.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì khéo quan sát các pháp. Những gì là bốn?

1. Tuệ nhãn thanh tịnh.
2. Được Pháp nhãn sáng suốt.
3. Phật nhãn hiện tiền.
4. Đối với tất cả pháp đạt được ngôi vị Quán đảnh.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì phân biệt quyết định được tất cả các pháp. Những gì là bốn?

1. Biện luận.
2. Trí không chướng ngại, hiểu rõ chân lý.
3. An trụ bốn y trí.

---

\* Nguyên bản khuyết đi một pháp.



4. Trí không xả Đà-la-ni.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì hành động theo pháp thế gian mà chẳng bị nhiễm ô. Những gì là bốn?

1. Quan sát biết pháp thế gian.
2. Siêu việt ra khỏi chúng sinh của thế gian.
3. Đoạn trừ ái dục, sân hận, không bị ô nhiễm.
4. Rốt ráo sáng suốt thanh tịnh.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì đối với pháp tự tại chẳng vọng tưởng điều gì khác. Những gì là bốn?

1. Định được tự tại.
2. Trí được tự tại.
3. Tuệ được tự tại.
4. Phương tiện được tự tại.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì chẳng lìa khỏi Phật. Những gì là bốn?

1. Tự đến gặp Phật, cũng khuyên chúng sinh đến gặp Phật.
2. Tự đến nghe pháp, cũng khuyên chúng sinh tự đến nghe pháp.
3. Tự phát tâm Bồ-đề, cũng khuyên chúng sinh phát tâm Bồ-đề.
4. Thường chẳng lìa bỏ Niệm Phật Tam-muội.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì khéo tự điều phục, không có các pháp ác. Những gì là bốn?

1. Thánh tuệ xuất thế quan sát tri kiến.
2. Hiện bày giải thoát.
3. Khéo tập hợp các pháp nhẫn.
4. Đoạn lìa tất cả sự chứa nhóm pháp bất thiện.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì giỏi làm thầy dẫn đường mà chẳng lẫn tiếc pháp. Những gì là bốn?

1. Chuyên tâm làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.
2. Ý chí kiên cố không gì ân hận.
3. Thường thực hành giáo hóa tất cả chúng sinh.
4. Tự bỏ điều ưa thích của mình để tập trung trí tuệ tu hành. Thường vì tất cả chúng sinh tạo tác lợi ích để thành tựu lợi ích của mình.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp để vì chúng sinh làm chỗ nương tựa chân thật. Những gì là bốn?

1. Xả bỏ lợi của mình, thường cầu lợi cho người khác.
2. Thường tự bỏ các niềm vui mà vì chúng sinh cầu đến các pháp lạc.
3. Đem pháp mình nghe được vì mọi người thuyết giảng rộng rãi không mệt mỏi.
4. Dùng pháp nuôi mạng sống, chẳng dùng y phục, ẩm thực.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì có thể chuyển pháp luân của tất cả chư Phật. Những gì là bốn?

1. Đạt được Đà-la-ni.
2. Chứng đắc Vô đoan biện trí.
3. Nhập vào tâm, hành của tất cả chúng sinh.
4. Chẳng quan sát giống nòi mà vì họ thuyết pháp dẫn vào cõi Niết-bàn.

Đó là bốn pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì đối với tất cả pháp đạt được địa vị Quán đảnh. Những gì là bốn?

1. Vượt ra các hạnh đi đứng của Bồ-tát.
2. Chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn, thị hiện sinh tử.
3. Được ấn không thoái chuyển đã ấn chứng, thể nhập Như Lai ấn.
4. An trụ Bồ-tát địa thứ mười, biết hết các Bồ-tát địa.

Đó là Bồ-tát thành tựu bốn pháp, đối với tất cả pháp đạt được địa vị Quán đảnh.

Khi Phật thuyết giảng bốn pháp như vậy, tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, ánh sáng lớn soi khắp. Ở trên không trung hàng trăm ngàn ức chư Thiên tấu âm nhạc của trời, ca ngâm, mưa xuống hoa trời Mạn-đà-la, khen ngợi như vậy:

Như Lai Thế Tôn trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp đã tập trung đạo pháp Vô thượng Chánh chân, thấy đều khai thị hiển thuyết ở trong bốn pháp này. Nếu có chúng sinh được nghe kinh này, thọ trì đọc tụng lại vừa biên chép rồi ở trong đại chúng phân biệt thuyết giảng rộng rãi thì nên biết công đức của người này chẳng nhỏ. Nếu có chúng sinh nghe được các pháp bốn câu như vậy, nghe rồi tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, ở trong đại chúng vì người thuyết giảng rộng rãi, chẳng lừa tâm Bồ-đề, người ấy chẳng bao lâu sẽ ở trong các đại chúng người, trời, gầm lên tiếng gầm của sư tử chúa. Giống như hôm nay Đức Như Lai gầm lên tiếng gầm của sư tử chúa. Chúng con hôm nay sung sướng được lợi ích, được nghe các pháp bốn câu như thế này; lại có thể tin hiểu, diễn nói các pháp bốn câu này.

Khi ấy, tám muôn bốn ngàn người, trời phát tâm Vô thượng Bồ-đề, một vạn hai ngàn vị Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn.

Bấy giờ Bồ-tát Thiên Quan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải thành tựu bao nhiêu pháp nữa để sau khi Phật vào Niết-bàn được nghe kinh này, thọ trì, đọc tụng lại biên chép, rồi ở trong đại chúng rộng rãi thuyết giảng, mở bày?

Phật bảo Bồ-tát Thiên Quan:

–Này Thiện nam! Bồ-tát phải thành tựu tám pháp để sau khi Phật Niết-bàn mà thọ trì, đọc tụng, biên chép kinh này. Rồi ở trong đại chúng phân biệt, thuyết giảng rộng rãi. Những gì là tám?

1. Thành tựu ý chí chuyên hướng về đạo Bồ-đề.
2. Hành Từ bi rốt ráo, đối với chúng sinh không có lòng xâm hại.
3. An trụ đại Bi để hóa độ chúng sinh.
4. Thường cầu pháp, làm điều lợi cho pháp, ưa thích pháp, ham muốn pháp, tìm cầu pháp, tập hợp pháp mà lòng không thấy đầy đủ như biển cả nuốt gọn các dòng sông.

5. Bỏ thân mạng để giữ gìn chánh pháp.
6. Gieo trồng căn lành sâu dày, tập hợp các phước đức.

7. Phát khởi đại nguyện, được chư Phật hộ trì.

8. Hàng phục các ma oán, lìa khỏi sợ hãi của mọi người.

Này Thiên Quan! Đó là tám pháp Bồ-tát phải thành tựu để sau khi Phật Niết-bàn có thể được thọ trì, đọc tụng, biên chép kinh pháp này, ở trong đại chúng vì người thuyết giảng rộng rãi. Đời vị lai, khi diễn thuyết pháp như vậy thì ở tam thiên đại thiên thế giới này cũng lại chấn động sáu cách. Những hầm sâu, gò cao, các núi đơ bản, sông nước, ao hồ, dòng chảy và các biển cả đều biến mất hết, cũng chẳng gây náo hại đến các loài chúng sinh dưới nước.

Bấy giờ tam thiên đại thiên thế giới đều bằng phẳng như bàn tay vi diệu trang nghiêm. Ở tam thiên đại thiên thế giới này, những cây khô chết hàng trăm năm rồi đều sinh hoa lá trở lại, nghiêng mình hướng về Đức Phật. Các cây cối còn sống thì hoa trái cành lá lại càng sum suê, cùng đều nghiêng mình hướng về Đức Phật. Trên mặt đất này mọc lên những hoa sen lớn như bánh xe nhiều màu sắc đáng yêu thích, mùi thơm ngào ngạt vừa ý, ánh sáng rực rỡ soi khắp cùng tam thiên đại thiên thế giới này. Trên giữa hư không có các Thiên tử chẳng hiện hình, đang tấu các âm nhạc. Nghe tiếng nhạc này, chư Thiên ở trong núi chúa Tuyết sơn và núi chúa Hương sơn rãi thêm hương thơm vi diệu khiến cho khắp tam thiên đại thiên thế giới này đều tỏa hương thơm. Trong hai núi chúa Tuyết sơn và Hương sơn mưa xuống các hoa đẹp đều trôi về Đức Phật, đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, ngoài ra các cây khác cũng đều mưa hoa xuống. Ở trên không trung có một lọng báu che được một vạn do-tuần. Lọng báu lớn này rủ xuống các râu trên châu, màn lưới chuông nhỏ trang nghiêm. Trong các lưới chuông nhỏ đã phát âm thanh dịu êm làm vui lòng người, đồng thời có âm thanh nhiệm mầu lớn vang khắp tam thiên đại thiên thế giới.

Bấy giờ, Đại đức Xá-lợi-phất thấy sự biến hiện này, chấp tay hướng về Đức Phật, bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Đây là điềm ánh sáng gì? Tướng chưa từng có này khắp tam thiên đại thiên thế giới đều được trang nghiêm rất đáng ưa thích!

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Đó là vua Đại Thọ Khẩn-na-la từ trong núi Hương sơn cùng với vô lượng Khẩn-na-la, vô lượng Càn-thát-bà, vô lượng chư Thiên, vô lượng Ma-hầu-la-già... cùng đồng người vây quanh, muốn đến gặp Phật lễ bái, cúng dường. Vua Đại thọ Khẩn-na-la muốn đến gặp Phật nên trước hiện tướng đó.

Phật vừa nói xong thì vua Đại thọ Khẩn-na-la cùng với vô lượng chúng Khẩn-na-la, vô lượng chúng Càn-thát-bà, vô lượng Thiên chúng, vô lượng chúng Ma-hầu-la-già... tất cả đại chúng vây quanh. Họ tấu muôn bốn ngàn loại âm nhạc, dùng lời ca thanh tịnh vi diệu hòa với tiếng nhạc, thật khéo léo. Lại có vô lượng trăm ngàn chúng sinh tháp tùng theo họ đến. Các Bồ-tát đại lực thần thông đã kiên cố, bay lên hư không mưa xuống các loại hoa cùng khắp. Họ đi đến chỗ Đức Phật. Đến nơi rồi, họ cùng các người tùy tùng đánh lễ dưới chân Đức Phật, đi nhiễu quanh bên phải bảy vòng, rồi đứng trước mặt Đức Thế Tôn.

Bấy giờ vua Đại thọ Khẩn-na-la đem cây đàn lưu ly trang nghiêm hoa lá bằng vàng Diêm-phù-đàn, tạo ra được do nghiệp báo thiện, thanh tịnh của mình ra để gảy. Ở trước Đức Như Lai, nhà vua khéo léo tự điều chỉnh tiết tấu tiếng đàn với tám muôn bốn ngàn nhạc cụ khác. Khi vua Đại thọ Khẩn-na-la đang gảy đàn và tấu các nhạc cụ thì âm thanh ấy vang đều khắp tam thiên đại thiên thế giới. Âm thanh của đàn và tiếng ca ngâm vi diệu

này lẫn át cả âm nhạc của chư Thiên cõi Dục giới.

Lúc ấy, chư Thiên ở cõi Dục đều dừng âm nhạc, cùng nhau đến chỗ Đức Phật. Khi vua Đại thọ Khẩn-na-la đang gảy đàn thì rừng núi của tam thiên đại thiên thế giới như: núi chúa Tu-di, núi Tuyết, núi Mục sơn lân đà, núi Hắc và các thảo dược, cây cối, tông lâm đều vọt mất hết. Chúng động dần dần, động nữa rồi đều lay động hết, chúng nhấc lên dần dần, nhấc lên nữa rồi đều nhấc lên. Chúng giống như người say rượu ngã tới trước, té lùi về sau không thể tự chủ được. Các núi Tu-di... nghiêng lệch vọt mất cũng lại như vậy. Khi vua Đại thọ Khẩn-na-la đang gảy đàn, trong đại chúng của Đức Phật, từ những bậc vua cõi người đến Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Thích, Phạm, Hộ Thế hoặc Nhân phi nhân và những người ly dục, chỉ trừ Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển, còn tất cả các đại chúng nghe tiếng đàn và các tiếng nhạc này không thể tự ngồi yên mà đều đứng dậy múa theo. Đồng thời tất cả đại chúng Thanh văn nghe tiếng đàn nhạc không thể nhìn được nên đều đứng dậy bỏ hết oai nghi, ra dáng ngang bướng ham vui giống như trẻ con múa giỡn không thể tự kiềm chế được.

Bấy giờ Bồ-tát Thiên Quan nói với tất cả các Đại Thanh văn và Bồ-tát Đại Ca-diếp:

–Tôn giả và các vị Đại đức đã lìa khỏi phiền não, được tám Giải thoát, kiến giải được bốn Thánh đế mà sao hôm nay xả bỏ hết oai nghi uốn thân múa máy như trẻ con?

Khi đó, Đại đức Ca-diếp và các Thanh văn đáp:

–Này Thiện nam! Chúng ta ở trong này chẳng được tự tại. Vì sao? Vì tiếng đàn này mà chúng ta đều chẳng ngồi yên được, bản thân chúng ta múa máy không thể kiềm chế được, tâm niệm chúng ta không thể an trụ được.

Bấy giờ Bồ-tát Thiên Quan nói với Bồ-tát Đại Ca-diếp:

–Tôn giả tuổi đã lớn, thiếu dục, tri túc, tu hạnh Đầu-đà, thường ưa chỗ tịch tịnh, Trời, Người, A-tu-la kính Tôn giả như Phật. Sao Tôn giả không thể kiềm chế để thân múa may như trẻ con. Sao Tôn giả không hộ trì thân tâm của đại chúng này?

Đại đức Ca-diếp nói rằng:

–Này Thiện nam! Như cơn lốc núi lớn thổi vào cây cối, thảo dược, tông lâm... những thứ ấy không có sức để tự giữ yên ổn được chứ không phải bản tâm chúng muốn như thế. Nhưng chúng bị kích động nên chẳng thể tự kiềm chế được.

Này Thiện nam! Hôm nay vua Đại thọ Khẩn-na-la này gảy đàn, nhạc hòa với lời ca cực hay cùng tiếng tiêu tiếng địch kích động lòng ta như cơn lốc núi thổi vào các thân cây, nên không thể tự kiềm chế được. Thần lực thế nguyện uy thế phước đức của đấng Thiện trưởng phu này so với uy đức của bậc Thanh văn, Duyên giác thì thù thắng hơn nhiều.

Bấy giờ Bồ-tát Thiên Quan nói với Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Nay ông hãy nhìn xem! Tiếng đàn nhạc đó không làm kinh động được thế lực uy đức của các vị Bồ-tát ở quả vị không thoái chuyển. Này Đại đức Ca-diếp! Ai nghe như thế mà sẽ chẳng phát tâm nơi đạo Vô thượng Chánh chân Bồ-đề. Vì sao vậy? So với uy lực của hữu lượng trí hôm nay chẳng bằng tiếng đàn. Do đó, khiến cho những người có uy đức lớn như thế nghe tiếng đàn này không thể tự kiềm chế được, còn những bậc hướng về Đại thừa không thoái chuyển thì tiếng đàn ấy không thể lay động được.

Bấy giờ vua Đại thọ Khẩn-na-la lại đổi điệu đàn cùng với tám muốn bốn ngàn điệu nhạc khác. Rồi nhờ uy lực của Đức Phật và uy lực căn lành đời trước của vua Đại

thọ Khẩn-na-la nên các âm thanh đàn nhạc nói lên lời kệ:

Tất cả pháp hướng về tịch tịnh  
Cho đến thượng, trung, hạ như vậy  
Rỗng lặng tịch diệt, không phiền não  
Đấng Tối Vô Cấu hiện hôm nay.  
Chúng sinh ngang bằng không chúng sinh  
Quá khứ, hiện tại cũng vậy thôi  
Dùng âm thanh nói khiến người nghe  
Tiếng này ngang bằng với pháp giới.  
Các thế giới đồng không thế giới  
Hiện tượng giảng nói hư không  
Không sinh, không tăng cũng không giảm  
Hiện thị hư vọng như hư không.  
Thiền giác chư Phật đều đồng đẳng  
Pháp giới quyết định không hủy hoại  
Thông đạt thí, giới và trí tuệ  
Nhất tướng bình đẳng, cùng vô tướng.  
Các “Kết” tịch diệt mãi không “Kết”  
Do vì vọng tưởng sinh phân biệt  
Không giữa, không trong cũng không ngoài  
Vọng tưởng điên đảo “Có” sinh ra.  
Nếu pháp, phi pháp không vọng tưởng  
Mong cầu các pháp Vô sở hữu  
Hiểu ra danh sắc tánh thật chân  
Người kia ở đời, không nhiễm trước.  
Quá khứ, vị lai không thể lường  
Pháp mâu rộng nói cũng như trên  
Bản tế tịch diệt không tận diệt  
Không có trụ xứ, không địa phương  
Dùng văn tự để nói pháp Không  
Mà văn tự này là Tận tướng.  
Đã biết văn tự là Tận tướng  
Thì đối các pháp không vọng tưởng.  
Giữ tâm bình đẳng, không đối tượng  
Tất cả chẳng trái với pháp tướng  
Tâm và các pháp không có sinh  
Biết tất cả pháp nhập bình đẳng.  
Tế không tế, đoạn không chỗ đoạn  
Trước sau và giữa được đồng đều  
Đã biết rõ ba đời bình đẳng  
Trí đó thật vô biên vô lượng.  
Tham trước sắc, danh ở thế gian  
Hữu biên vô biên đều tịch tĩnh  
Đã biết rõ pháp tướng nhân duyên  
Vô ngã, chúng sinh, mạng, vọng tưởng.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Những điều ngã kiến không khởi lên  
Tất cả các pháp cũng không khởi  
Nếu điều đã khởi vốn không khởi  
Thuận Pháp nhĩn, thường thuận theo ngay.  
Tính ấy giống như chớp trong mây  
Tất cả pháp như thật tính ngã  
Ngã, nhân, chúng sinh tính tự không  
Nhập vào Đà-la-ni ấn tướng.  
Từ giác biết ba môn giải thoát  
Nhất tướng, vô tướng đồng một tướng  
Tất cả “hữu pháp” không ngăn mé  
Pháp, tự pháp không có vọng tưởng.  
Nói pháp phân biệt bằng văn chương  
Hoặc thượng hoặc hạ hay là trung  
Văn tự cũng không có vọng tưởng  
Tìm tòi phân biệt nghĩa chân thật.  
Nghĩa và văn tự cùng tương ứng  
Dùng âm thanh nói không hai nghĩa  
Nếu biết bản tánh thường tịch nhiên  
Tính bản tế kia thường tự đoạn.  
Nếu tính bản tế thường tự đoạn  
Nên tu các hạnh lợi cho đời  
Tìm tòi bản tế, vô bản tế  
Đại Từ bi kia rất thanh tịnh  
Nếu đại Từ bi tối thanh tịnh  
Khổ vui đồng đẳng mà tu hành  
Lại cũng không cao cũng không thấp  
Đó gọi Đại trượng phu biết lợi.  
Pháp nhĩn tịch tĩnh, tối tịch tĩnh,  
Cả kiến, bất kiến thường tịch tĩnh  
Lại cũng không giảm, cũng không tăng  
Tánh kia là “tác” thường tịch tĩnh.  
Làm sao nắm giữ tiếng trên không  
Tuy nghe biết được, không thể nói  
Cả người diễn thuyết lẫn người nghe  
Thấy đều chẳng thật, được tự tại.

Khi các tiếng đàn nhạc đang diễn ra lời pháp kệ này, tám ngàn vị Bồ-tát đạt được Vô sinh nhẫn.

Bấy giờ Bồ-tát Thiên Quan bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Lời kệ vi diệu này phát ra từ đâu?

Đức Phật bảo:

–Này Thiện nam! Hôm nay ông tự đến hỏi vua Đại thọ Khẩn-na-la. Vua ấy sẽ vì ông mà đáp cho!

Lúc ấy Bồ-tát Thiên Quan hỏi vua Đại thọ Khẩn-na-la rằng:

–Thưa đức vua! Kệ vi diệu này phát ra từ đâu?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vua đáp rằng:

–Này Thiện nam! Từ trong âm thanh của chúng sinh phát ra!

Bồ-tát lại hỏi:

–Âm thanh của chúng sinh từ đâu mà phát ra?

Vua đáp:

–Này Thiện nam! Âm thanh của chúng sinh từ hư không phát ra!

Bồ-tát Thiên Quan hỏi:

–Thưa vua Khẩn-na-la! Âm thanh của chúng sinh chẳng phải phát ra từ miệng ư?

Vua đáp:

–Này thiện nam! Vậy là âm thanh của chúng sinh phát ra từ thân hay phát ra từ tâm?

Bồ-tát Thiên Quan đáp:

–Chẳng phát ra từ thân, cũng chẳng phát ra từ tâm! Vì sao? Vì rằng thân ngu si không biết gì như cỏ, cây, sành, đá. Còn tâm thì không hình sắc, không thể nhìn thấy, không sờ mó được không thể tuyên nói được giống như huyễn hóa!

Vua Đại thọ Khẩn-na-la nói:

–Này Thiện nam! Nếu lìa khỏi thân tâm thì âm thanh phát ra từ đâu?

Bồ-tát Thiên Quan đáp rằng:

–Âm thanh phát sinh từ tư duy.

Vua lại hỏi:

–Nếu không có hư không thì âm thanh pháp sinh từ đâu?

Bồ-tát Thiên Quan đáp rằng:

–Nếu lìa khỏi hư không thì âm thanh không thể phát ra được!

Vua Khẩn-na-la nói:

–Này Thiện nam! Vậy nên, ông nên biết rằng, tất cả âm thanh đều phát ra từ hư không. Nên biết, âm thanh này tức là tánh của hư không. Nó được nghe rồi liền diệt mất! Nếu nó đã diệt rồi thì đồng trụ với tánh hư không. Vậy nên, các pháp hoặc nói hoặc không nói đều đồng với tánh hư không. Vì vậy chẳng xả bỏ cõi hư không được. Nếu dùng âm thanh phân biệt các pháp cũng vậy! Nếu dùng âm thanh để có thể nói pháp mà tìm cầu các pháp này ở trong âm thanh thì không thể được, hay tìm cầu âm thanh trong các pháp cũng không được.

Này thiện nam! Vậy nên nói rằng tất cả pháp không thể nói bằng lời, chỉ dùng âm thanh gọi là lời nói. Ông nên biết rằng, lời nói là không có đối tượng. Vả lại, dùng âm thanh gọi là lời nói, những âm thanh này vốn không trụ xứ, mà nếu không trụ xứ thì không bền vững, chân thật, mà cho là thật. Nếu đó là thật thì không thể hủy hoại. Nếu không thể hủy hoại, thì không có khởi lên. Nếu không có khởi lên, thì không có diệt mất. Nếu không có diệt mất thì gọi là thanh tịnh. Nếu đúng là thanh tịnh thì chính là trong sạch. Nếu đúng là trong sạch thì chính là không nhiễm ô. Nếu đúng là không nhiễm ô thì chính là sáng suốt. Nếu đúng là sáng suốt thì chính là tâm tánh. Nếu đúng là tâm tánh thì chính là ra khỏi. Nếu chính là ra khỏi thì ra khỏi các tướng. Nếu ra khỏi các tướng thì chính là quả vị chân chánh. Nếu Bồ-tát ở quả vị chân chánh thì gọi là Vô sinh pháp nhẫn. Nếu chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn thì có thể nhẫn được tất cả, cũng nhẫn được với hư không, cũng nhẫn được với người. Vì sao vậy?

Chẳng rời khỏi người thì gọi đó là hư không. Người tức là hư không, nhẫn được với vô tướng cũng nhẫn được với cả hữu tướng. Vì sao vậy?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thật tánh của tướng này tức là vô tướng. Nhẫn với vô nguyện cũng nhẫn cả với nguyện. Vì sao vậy?

Thật tánh của nguyện tức là vô nguyện. Tất cả pháp tánh và chúng sinh tánh, tất cả sự thường còn và hoại diệt cũng nhẫn như thế. Vì sao vậy?

Tánh sinh tử của tất cả chúng sinh giống như huyền mộng. Đó gọi là Bồ-tát đạt được Vô sinh pháp nhẫn, chẳng trái với tất cả pháp, chẳng ngược với tất cả pháp. Nếu thuận với nhẫn này thì cũng đạt được nhẫn.

Thuận theo các pháp không đi, nếu không đi thì không đến. Nếu không đi, không đến mà biết tất cả pháp thì chính là thường trụ đúng như pháp thuận theo, đúng chỗ mà tu hành thì gọi là thành tựu Vô sinh pháp nhẫn. Tất cả lời nói tức là âm thanh. Vì nói với người khác nên khởi lên âm thanh này. Vô sinh pháp nhẫn này không có thể nói, không có thể nghe. Vì sao vậy?

Nghĩa này không thể nắm bắt được vậy. Pháp nhẫn này không phải âm thanh cũng chẳng phải lời nói.

Này Thiện nam! Đức Như Lai Thế Tôn có cái uy đức lớn đồng với nghĩa không thể nắm giữ. Nói đến nghĩa Không thể nắm giữ tức là nói đến sự chứng đắc.

